

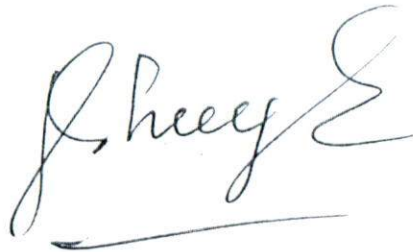
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT

DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐỢT 1 - NĂM 2026  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG 02 NĂM - NGÀNH THANH NHẠC

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	CHUYÊN NGÀNH	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							TẮT (HS1)	Chuyên ngành(HS2)	
1	Đào Thành Chung	15-11-2007	Nam	Hòa Bình, Phú Thọ	Thanh nhạc	Tốt nghiệp trung cấp Thanh nhạc CĐ Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc Loại giỏi	Tuyển thẳng		

Tổng số: 01

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng  
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 1 - NĂM 2026  
NGÀNH THANH NHẠC

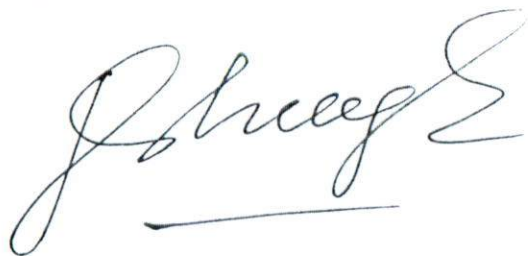
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	1.CTN.01	Dương Quỳnh Anh	06/07/2008	Nữ	Linh Sơn, Thái Nguyên		5.2	8.0	21.20
2	1.CTN.02	Ngô Minh Tuấn Anh	04/06/2008	Nam	Từ Sơn, Bắc Ninh		5.0	8.5	22.00
3	1.CTN.03	Nguyễn Việt Anh	10/05/2008	Nam	Bắc Giang, Bắc Giang		6.2	8.0	22.20
4	1.CTN.04	Phạm Thị Ngọc Anh	17/11/2006	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội		4.7	6.3	17.30
5	1.CTN.05	Trần Hoàng Anh	30/04/1994	Nữ	Bồ Đề, Hà Nội		5.7	8.0	21.70
6	1.CTN.06	Trần Nam Bắc	28/01/2007	Nam	Yên Hòa, Hà Tĩnh		5.7	8.5	22.70
7	1.CTN.07	Hà Thị Bình Dương	12/11/2002	Nữ	Xóm 2, Cự Phú, Tổng Trân, Hưng Yên		3.0	4.3	11.00
8	1.CTN.08	Nguyễn Hữu Đông	09/06/2005	Nam	Đông Anh, Hà Nội		5.2	8.0	21.70
9	1.CTN.09	Hoàng Văn Đức	17/05/2007	Nam	Chấn Thịnh, Lào Cai		5.3	8.0	21.70
10	1.CTN.10	Nguyễn Trọng Quang Đức	10/10/2007	Nam	Đa Phúc, Hà Nội		5.2	8.0	21.40
11	1.CTN.11	Hoàng Thu Hà	12/01/1990	Nữ	Đông Đa, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
12	1.CTN.12	Trần Vy Hào	01/09/2007	Nữ	Kim Liên, Hà Nội		4.0	5.8	15.60
13	1.CTN.13	Đào Quang Hiếu	18/11/2006	Nam	Thư Lâm, Hà Nội		6.0	8.5	23.00
14	1.CTN.14	Hà Trung Hiếu	27/10/1996	Nam	Hạ Hoà, Phú Thọ		6.2	8.5	23.20
15	1.CTN.15	Nguyễn Đức Hoàng	23/08/2004	Nam	Kinh Bắc, Bắc Ninh		5.2	8.0	21.20
16	1.CTN.16	Bùi Đức Hùng	12/10/2006	Nam	Đội 5 Xóm Vó, Kim Bôi, Hòa Bình		5.0	7.5	20.00
17	1.CTN.17	Nguyễn Thị Lan Hương	08/05/1987	Nữ	Long Biên, Hà Nội		5.2	8.0	21.20
18	1.CTN.18	Phạm Đức Long	09/10/2006	Nam	Long Biên, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
19	1.CTN.19	Đặng Tuấn Minh	21/07/2007	Nam	Nam Phù, Hà Nội		6.0	8.5	23.00
20	1.CTN.20	Nguyễn Hà My	22/08/2008	Nữ	Hát Môn, Hà Nội		4.0	7.0	18.00
21	1.TN.18	Quán Hoài Nam	12/02/2005	Nam	Hà Lâm, Quảng Ninh		4.3	6.3	16.90
22	1.CTN.21	Phạm Văn Nguyên	20/01/2006	Nam	TDP Thanh Bình, P. Ngọc Sơn, Thanh Hoá		3.2	6.3	15.80



TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
23	1.CTN.22	Phạm Mai Ngọc Nhất	10/12/2006	Nam	Hạc Thành, Thanh Hoá		5.3	8.0	21.30
24	1.CTN.23	Bùi Yến Nhi	23/11/2008	Nữ	Thanh Oai, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
25	1.CTN.24	Đông Thị Phương Nhi	21/12/2000	Nữ	Ứng Hòa, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
26	1.CTN.25	Nguyễn Phương Xuân Nhi	09/02/2001	Nữ	Hồng Quang, Ninh Bình		6.5	9.0	24.50
27	1.CTN.26	Nguyễn Yến Nhi	27/12/2006	Nữ	Vượng Sơn, Sơn Động, Lập Thạch, Phú Thọ		5.2	8.5	22.20
28	1.CTN.27	Phạm Thế Quang	05/10/2006	Nam	200 thôn Tân Sơn, Hoàng Hóa, Thanh Hoá		5.3	8.5	22.30
29	1.CTN.28	Lâu A Sùng	15/09/1997	Nam	Yên Thổ, Cao Bằng		5.0	8.0	21.00
30	1.CTN.31	Trịnh Thị Hoài Tú	06/02/2004	Nữ	Long Biên, Hà Nội		5.0	8.5	22.00
31	1.CTN.29	Trần Văn Thuyết	04/02/1992	Nam	Trần Phú, Hải Phòng		5.5	8.5	22.50
32	1.CTN.30	Nguyễn Văn Trung	02/03/2005	Nam	52 xóm Cộng Hòa, Ngõ Xá, Ứng Hòa, Hà Nội		<b>Bỏ thi</b>	<b>Bỏ thi</b>	<b>0.00</b>
33	1.CTN.32	Đoàn Mai Uyên	16/12/2004	Nữ	An Lão, Hải Phòng		5.5	8.0	21.50
34	1.CTN.33	Đình Hữu Vĩnh	19/02/2008	Nam	Hoa Lư, Ninh Bình		5.0	8.0	21.00
35	1.CTN.34	Nguyễn Đăng Vũ	06/02/2008	Nam	Tân Hội, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
36	1.CTN.35	Nguyễn Hải Yến	02/04/2006	Nữ	Đan Phượng, Hà Nội		3.7	5.7	15.10

Tổng số: 36

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ




Hiệu trưởng  
TS. Vũ Tiến Dũng

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
**TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 1 - NĂM 2026**  
**NGÀNH THANH NHẠC**

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	1.TN.01	Lê Đức Anh	13/06/2006	Nam	Phổ Hiến, Hưng Yên		7.0	7.2	21.40
2	1.TN.02	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	Nữ	P2208 302 Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội		7.0	7.5	22.50
3	1.TN.03	Trần Hà Bảo Anh	23/10/2005	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.5	6.3	22.50
4	1.TN.04	Nguyễn Anh Gia Bảo	26/08/2011	Nam	Cao Bằng, Cao Bằng		3.0	5.8	19.50
5	1.TN.05	Kiều Thị Linh Đan	09/04/2007	Nữ	Tân Kỳ, Nghệ An		6.5	8.0	22.50
6	1.TN.06	Nguyễn Danh Đức	23/04/2009	Nam	Kim Liên, Hà Nội		5.5	7.0	19.50
7	1.TN.07	Nguyễn Trọng Quang Đức	10/10/2007	Nam	Đa Phúc, Hà Nội		6.0	7.7	21.40
8	1.TN.08	Nguyễn Khánh Hà	07/04/2010	Nữ	Hồng Hà, Hà Nội		8.5	8.2	24.90
9	1.TN.09	Phạm Khánh Hưng	14/02/2008	Nam	Tô Hiệu, Sơn La		5.0	6.8	18.60
10	1.TN.10	Nguyễn Thị Lan Hương	08/05/1987	Nữ	Long Biên, Hà Nội		6.0	8.5	23.00
11	1.TN.11	Lê Duy Khánh	27/08/2009	Nam	Phúc Lợi, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
12	1.TN.12	Bùi Minh Khôi	02/12/2008	Nam	Đống Đa, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
13	1.TN.13	Nguyễn Mai Lâm	23/07/2010	Nữ	Bồ Đề, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
14	1.TN.14	Hoàng Bảo Linh	27/03/2008	Nữ	Đông Kinh, Lạng Sơn		6.0	7.5	21.00
15	1.TN.15	Phan Nguyễn Thanh Long	30/04/2009	Nam	Nghĩa Đô, Hà Nội		5.5	8.0	21.50
16	1.TN.16	Nguyễn Quang Minh	26/11/2009	Nam	42/59 Chi Lãng, phường Thành Đông, Hải Phòng		7.5	8.0	23.50
17	1.TN.18	Quán Hoài Nam	12/02/2005	Nam	Hà Lâm, Quảng Ninh		8.5	8.0	24.50
18	1.TN.19	Trần Hoàng Xuân Phúc	21/09/2008	Nam	Hát Môn, Hà Nội		6.5	7.0	20.50



TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
19	1.TN.21	Nguyễn Mạnh Tiến	06/12/2001	Nam	Đông Đa, Hà Nội		7.5	7.0	21.50
20	1.TN.20	Đặng Cẩm Thu	18/09/2008	Nữ	Đông Đa, Hà Nội		9.0	8.5	26.00
21	1.TN.23	Phạm Thái Uyên	18/11/2011	Nữ	Linh Nam, Hà Nội		6.5	7.0	20.50

Tổng số: 21

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2026  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng  
TS. Vũ Tiến Dũng

